

LIÊN BANG NGA

Tiết 42, 43, 44 - Bài 20. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ, ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN,
DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI LIÊN BANG NGA (03 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên đến sự phát triển kinh tế - xã hội
- Phân tích được tác động của các đặc điểm dân cư, xã hội tới phát triển KT - XH

2. Phẩm chất

- Nhân ái thông qua sự đồng cảm với những khó khăn về tự nhiên cũng như khâm phục tinh thần hi sinh của dân tộc Nga đã cứu loài người thoát khỏi phát xít Đức trong Đại chiến thế giới II...
- Trách nhiệm và yêu nước thông qua quá trình học tập để có trình độ tri thức cao như người dân Nga, từ đó thích ứng với tự nhiên và quá trình phát triển kinh tế đất nước, góp phần xây dựng đất nước giàu đẹp.
- Trung thực thông qua báo cáo các kết quả học tập và hoạt động nhóm
- Chăm chỉ thông qua sự học tập và siêng năng làm việc để phát triển kinh tế đất nước, góp phần xây dựng đất nước giàu đẹp.

3. Năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.
- **Năng lực chuyên biệt:** Năng lực tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Năng lực sử dụng bản đồ; Năng lực sử dụng số liệu thống kê; Năng lực sử dụng tranh ảnh địa lí.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

Máy tính, TV

2. Học sinh

- Giấy note để làm việc cá nhân
- Bút màu để làm việc nhóm
- Sách giáo khoa và vở ghi

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG *Mục tiêu:*

- Giới thiệu một số hình ảnh về tự nhiên, con người của Liên bang Nga.
- HS cảm nhận được vẻ đẹp của nước Nga qua các hình ảnh, tạo không khí tiết học vui vẻ, gợi được sự tò mò và hứng thú của học sinh

b) *Nội dung:* Trò chơi TÔI LÀ AI?

c) *Sản phẩm:* Câu trả lời của HS.

d) *Tổ chức thực hiện:*

- **Chuyên giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 4 nhóm và phổ biến luật chơi

- ✓ Có 4 câu hỏi, mỗi câu hỏi có 3 dữ liệu.
- ✓ Thời gian: 10 giây/câu hỏi.

- ✓ Trả lời được ở dữ kiện thứ nhất – 3 dấu tích; dữ kiện thứ 2 – 2 dấu tích; dữ kiện thứ 3 – 1 dấu tích.
- ✓ Các nhóm đưa bảng dành quyền trả lời.
 - **Thực hiện nhiệm vụ:** Tiến hành trò chơi
- ✓ **Nhân vật 1:** Vladimir Vladimirovich Putin
 - Dữ liệu 1: Sinh ra ở Leningrad (hiện nay là St.Petersburg) vào ngày 7/10/1952.
 - Dữ liệu 2: Xuất thân là sĩ quan tình báo Cơ quan an ninh quốc gia Nga - KGB.
 - Dữ liệu 3: Là nhà lãnh đạo Nga trong suốt 4 nhiệm kỳ và là một trong những người quyền lực nhất thế giới hiện nay.
- ✓ **Nhân vật 2: RỪNG LÁ KIM (Rừng Taiga)**
 - Dữ liệu 1: Là quần xã sinh vật đất liền lớn nhất trên thế giới
 - Dữ liệu 2: Bao phủ hầu hết phần trên đại lục của Alaska, Canada, Thụy Điển, Phần Lan, Na Uy và Nga (đặc biệt là Siberi).
 - Dữ liệu 3: Đặc trưng nổi bật là các rừng cây lá kim.
- ✓ **Nhân vật 3: Nhà bác học Dmitry Men – dê – lê – ép**
 - Dữ liệu 1: Sinh ngày 8 tháng 2 năm 1834 tại Verkhnie Aremzyani, Tỉnh Tobolsk, LB Nga.
 - Dữ liệu 2: Là một nhà hoá học và nhà phát minh người Nga.
 - Dữ liệu 3: Là cha đẻ của bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học.
- ✓ **Nhân vật 4: Nhà bác học Dmitry Men – dê – lê – ép**
 - Dữ liệu 1: Là quảng trường trung tâm tại thủ đô Moskva
 - Dữ liệu 2: Năm 1990, đã được UNESCO đưa vào danh sách Di sản thế giới.
 - Dữ liệu 3: Quảng trường có tên gọi khác là **Hồng trường**.

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ

a) Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, vị trí tiếp giáp của LB Nga
- Trình bày được đặc điểm lãnh thổ của LB Nga
- Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ, đến sự phát triển kinh tế - xã hội

b) Nội dung: Tìm hiểu về đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của LB Nga

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ

1. Vị trí địa lí

- Nằm trên cả 2 châu lục (Á và Âu)
- Tọa độ địa lí: vĩ độ 41⁰B - 77⁰B; kinh độ 169⁰T - 27⁰Đ.
- Giáp với các biển và Đại dương: Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương, biển Đen, biển Ca – xpi, biển Ban – tích
- Giáp với 14 quốc gia: Trung Quốc, Mông Cổ, Ca – đắc – xtan, U – crai – na...

2. Lãnh thổ

- Diện tích rộng lớn nhất thế giới với 17 triệu km²
- Gồm đồng bằng Đông Âu, toàn bộ phần Bắc Á, tỉnh Ca – li – nin – grat nằm biệt lập về phía Tây giữa Ba Lan và Lit – va.

=> ĐÁNH GIÁ:

* Tích cực:

- Giao thương thuận lợi với nhiều nước.
- Thiên nhiên đa dạng, giàu tài nguyên.
- Phát triển tổng hợp kinh tế biển.
- * Tiêu cực:
 - Khí hậu lạnh giá.
 - Bảo vệ chủ quyền lãnh thổ.
 - Đặt ra vấn đề phát triển KT – XH giữa các vùng, các khu vực.

c) *Sản phẩm*: Sản phẩm hoạt động cặp đôi của học sinh

d) *Tổ chức thực hiện*:

❖ **Chuyển giao nhiệm vụ:**

➤ **YÊU CẦU**: HS nghiên cứu nội dung mục I tr 97 SGK và hình 20.1

➤ **THỜI GIAN**: 3 phút

➤ **NHIỆM VỤ**:

1. Trình bày vị trí và phạm vi lãnh thổ của LB Nga
2. Phân tích ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đến sự phát triển KT – XH của LB Nga

❖ **Thực hiện nhiệm vụ**: HS tiếp nhận nhiệm vụ, nghiên cứu thảo luận và ghi ra giấy Note theo yêu cầu của GV

❖ **Báo cáo, thảo luận**: GV yêu cầu đại diện HS lên trình bày trên Bản đồ tự nhiên LB Nga. Đại diện HS khác nhận xét và bổ sung.

❖ **Kết luận, nhận định**: GV chuẩn kiến thức. GV bổ sung kiến thức.

Nhiệm vụ 2:

Tìm hiểu ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN

a) *Mục tiêu*:

- Trình bày được đặc điểm tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên của các bộ phận tự nhiên lãnh thổ LBN
- Phân tích những thuận lợi, khó khăn của điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên đến phát triển KT-XH của LBN

b) *Nội dung*: Tìm hiểu về đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của LB Nga

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN			
Nhân tố	Đặc điểm	Ảnh hưởng	
1. Địa hình, đất	- Địa hình đa dạng, cao phía đông, thấp dần về phía tây. Sông I-ê-nít-xây chia lãnh thổ thành phía Đông và phía Tây. - Phía Tây: + ĐB Đông Âu tương đối cao, xen lẫn đồi thấp. + ĐB Tây Xi-bia thấp, có nhiều đầm lầy. + Dãy U - ran: dãy núi già cao khoảng 1000m - Phía Đông: Chủ yếu núi cao và các đồng bằng nhỏ	- ĐB Đông Âu: thuận lợi phát triển nông nghiệp. - ĐB Tây Xi-bia: có nhiều đầm lầy không thuận lợi phát triển NN. - Phía Đông: TNTN phong phú, tiềm năng thủy điện lớn. Phát triển rừng. - 40% diện tích lãnh thổ thường xuyên nằm dưới lớp băng tuyết không thuận lợi cho canh tác.	

	- Đất: đất đai nguyên, đất Pốt dôn, đất nâu xám, đất đen...		
2. Khí hậu	- Phần lớn khí hậu ôn đới và có sự phân hoá theo lãnh thổ. - Từ vòng cực Bắc trở lên: khí hậu cận cực khắc nghiệt, mùa đông kéo dài và có nhiều tuyết - Từ vòng cực Bắc trở xuống: khí hậu ôn đới và có sự phân hoá từ Tây sang Đông.	- Thuận lợi: Cơ cấu cây trồng, vật nuôi đa dạng, nông sản đặc trưng vùng ôn đới. - Khó khăn: Khí hậu lạnh giá, khắc nghiệt không thuận lợi cho SH và SX.	
3. Sông, hồ	- Mạng lưới sông ngòi khá phát triển. Các sông lớn như: s. Von-ga, s. Ô-bi, S. I-ê-nit-xây, s. Lê-na... - Hướng sông: Hướng Nam – Bắc, bắt nguồn từ vùng núi nam Xi-bia - LB Nga có nhiều hồ lớn: Ca-xpi, Bai-can - Hồ Bai – can là hồ nước ngọt sâu nhất thế giới, là hồ chứa nước ngọt lớn nhất hành tinh	- Thuận lợi: thủy điện, giao thông vận tải, tưới tiêu, thủy sản, du lịch - Khó khăn: Sông ngòi bị đóng băng vào mùa đông	
4. Sinh vật	- Sinh vật đa dạng và phân hoá theo vùng - Rừng chiếm 20% diện tích của thế giới (2020), trong đó rừng lá kim chiếm 60%, tập trung ở Xi-bia và bắc châu Âu. - Thành phần loài đa dạng: vân sam, thông, tùng rụng lá, gấu nâu, nai và nhiều loài chim...	- Thuận lợi: Cung cấp nguyên liệu cho ngành khai thác và chế biến gỗ, nhiều đồng cỏ phát triển chăn nuôi, - Khó khăn: Rừng phân bố ở vùng có địa hình hiểm trở và nhiều đầm lầy nên khó khăn cho công tác khai thác	
5. Khoáng sản	- Giàu tài nguyên khoáng sản: năng lượng, kim loại, phi kim loại... - Dầu mỏ và khí tự nhiên: trữ lượng đứng đầu thế giới, tập trung ở đồng bằng Tây – XI-bia. - Than đá: trữ lượng lớn, tập trung ở dãy U-ran và phía đông	- Thuận lợi: phát triển công nghiệp và ngoại thương, làm tăng vị thế của nước Nga trên toàn thế giới. - Khó khăn: khoáng sản phân bố ở các vùng có tự nhiên khắc nghiệt, khó khai thác.	
6. Biển	- Tổng chiều dài đường bờ biển là 37.000km, đứng thứ 3 thế giới sau Ca-na-đa và In-đô-nê-xi-a. - Sinh vật biển phong phú: cá hồi, cá thu, cá trích...	- Thuận lợi: Khai thác thủy sản, GTVT biển, thương mại, du lịch biển, khai thác dầu khí - Khó khăn: Vùng biển phía Bắc đóng băng kéo dài, gây khó khăn cho GTVT	

c) Sản phẩm: Sản phẩm HOẠT ĐỘNG NHÓM

d) Tổ chức thực hiện:

❖ **Chuyển giao nhiệm vụ:**

➤ **YÊU CẦU:** Nghiên cứu nội dung mục II tr89 SGK và H 19.1.

➤ **THỜI GIAN:** 7 PHÚT

➤ **NHIỆM VỤ:** Thiết kế sản phẩm trình bày về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên LB Nga, đánh giá ảnh hưởng đối với

- **Nhóm 1:** Địa hình, đất.

- **Nhóm 2:** Khí hậu

- **Nhóm 3:** Sông, hồ

- **Nhóm 4:** Sinh vật

- **Nhóm 5:** Khoáng sản

- **Nhóm 6:** Biển

➤ **SẢN PHẨM:** poster, infographic, sơ đồ tư duy...

❖ **Báo cáo, thảo luận:** GV yêu cầu đại diện HS trình bày các đặc điểm tự nhiên của LB Nga. Đại diện HS khác nhận xét và bổ sung.

❖ **Kết luận, nhận định:** GV chuẩn kiến thức. GV bổ sung kiến thức.

Nhiệm vụ 3: Tìm hiểu DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI (..... phút)

a) Mục tiêu:

- Trình bày được đặc điểm dân cư, xã hội của LBN

- Phân tích được ảnh hưởng thuận lợi, khó khăn của đặc điểm dân cư, xã hội LB Nga đến sự phát triển KT- XH đất nước.

b) Nội dung: Tìm hiểu về đặc điểm dân cư và xã hội của LB Nga

III. DÂN CƯ VÀ XÃ HỘI

1. Dân cư

- Dân số đông: Đứng thứ 9 thế giới, năm 2020 đạt 145,9 triệu người => Nguồn lao động dồi dào, thị trường lớn

- Tỷ lệ sinh thấp: Giai đoạn 2015 – 2020 là 0,05% => Thiếu hụt lao động trong tương lai.

- Nhiều dân tộc: Khoảng 100 dân tộc, 80% là người Nga => Văn hoá đa dạng và phong phú

- Cơ cấu dân số già: Nhóm từ 65 tuổi trở lên chiếm 15,5%, tỉ suất tử thô cao => Thiếu lao động, chi phí phúc lợi xã hội lớn

- Phân bố dân cư không đều: MĐDS: 9 người/km², 75% dân cư sống ở phía tây dãy U-ral => Khai thác tài nguyên và sử dụng lao động không hợp lý

- Đô thị hoá: Ở mức cao, tỉ lệ dân thành thị đạt 74,8% năm 2020 => Gây sức ép lớn về vấn đề xã hội cho các thành phố đông dân

2. Xã hội

*** Đặc điểm**

- Văn hoá Nga đa dạng và độc đáo về dân tộc và sắc tộc.

- Tôn giáo chủ yếu: Chính thống giáo

- Nền văn hoá lâu đời: kiến trúc, tác phẩm văn học, hội hoạ, âm nhạc...

- Chất lượng cuộc sống của người dân cải thiện đáng kể

- Trình độ học vấn cao. LB Nga có nhiều trường đại học nổi tiếng

*** Ảnh hưởng**

- Dân số có trình độ học vấn cao, tiếp thu nhanh các thiết bị, công nghệ khoa học.
- Bản sắc dân tộc đa dạng và độc đáo đóng góp và phát triển kinh tế đất nước, đặc biệt đối với ngành du lịch.
- Giáo dục đào tạo được chú trọng phát triển đã cung cấp nguồn nhân lực có trình độ cao cho nền kinh tế.
- Khó khăn: phân hoá trình độ, vấn đề xã hội phức tạp.

c) *Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh

d) *Tổ chức thực hiện:*

Nhiệm vụ 3.1: Tìm hiểu DÂN CƯ

- ❖ **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV phổ biến luật chơi Game ĐI TÌM ẨM SỞ
- **YÊU CẦU:** Nghiên cứu nội dung mục III.1 SGK trang 101
- **NHIỆM VỤ:** Giải các mật thư về ĐẶC ĐIỂM DÂN CƯ của Liên Bang Nga
- **THỜI GIAN:** 10 Phút
- **LUẬT CHƠI:**
 - Mỗi nhóm nhận từ giáo viên một phiếu học tập – PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2
 - Các nhóm hoàn thành phiếu học tập
 - Mỗi nhóm cử 1 HS làm giám sát và chấm chéo sản phẩm
- ❖ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS tiếp nhận lần lượt PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2 và thực hiện nhiệm vụ.
- ❖ **Báo cáo, thảo luận:** GV có thể cho HS chấm chéo sản phẩm.
- ❖ **Kết luận, nhận định:** GV chuẩn kiến thức. GV bổ sung kiến thức.

Nhiệm vụ 3.2: Tìm hiểu XÃ HỘI (..... phút)

- ❖ **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV phổ biến luật chơi Game THỬ TÀI GHI NHỚ
- **YÊU CẦU:** HS gấp hết SGK lại
- **NHIỆM VỤ:** GV cho 6 thông tin lần lượt xuất hiện trên màn hình, yêu cầu HS làm việc cặp đôi và ghi nhớ lần lượt các thông tin xuất hiện
- **THỜI GIAN:** 1 Phút
- **LUẬT CHƠI:**
 - ✓ HS xem đoạn Video về các đặc điểm xã hội nổi bật của LB Nga và ghi nhớ theo thứ tự thông tin xuất hiện và ghi vào giấy Note.
 - ✓ Cặp đôi chiến thắng ghi nhớ nhiều thông tin và đúng nhất
- ❖ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS xem video và ghi nhớ thông tin và ghi vào giấy note.
- ❖ **Báo cáo, thảo luận:** GV gọi đại diện 3 HS lên bảng dán kết quả của nhóm mình.
- ❖ **Kết luận, nhận định:** GV chuẩn kiến thức. GV bổ sung kiến thức.

Hoạt động 3: LUYỆN TẬP

a) *Mục tiêu:* Giúp HS củng cố lại và khắc sâu các kiến thức đã được tìm hiểu trong bài học.

b) *Nội dung:*

- ❖ **Câu hỏi:** *NẾU LÀ MỘT NHÀ HOẠCH ĐỊNH CHÍNH SÁCH, EM CÓ BIỆT PHÁP NÀO GIÚP LB NGA CẢI THIẾN TÌNH TRẠNG SUY GIẢM DÂN SỐ?*
- *Trả lời:*
 - Giảm tỉ suất tử
 - Tăng tỉ suất sinh.
 - Áp dụng chính sách nhập cư có hiệu quả.

c) *Sản phẩm:* câu trả lời của HS

d) *Tổ chức thực hiện:*

- ❖ **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV cho HS hoạt động cá nhân.
- ❖ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS đọc câu hỏi, suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.
- ❖ **Báo cáo, thảo luận:** GV gọi đại diện 1 HS trình bày kết quả, HS khác nhận xét bổ sung
- ❖ **Kết luận, nhận định:** GV chuẩn kiến thức. GV bổ sung kiến thức.

Hoạt động 4: VẬN DỤNG

a) *Mục tiêu:*

- Ôn tập kiến thức đã học trong bài Liên Bang Nga tiết 1.
- Tìm kiếm và mở rộng kiến thức về tự nhiên và xã hội của LB Nga

b) *Nội dung:* Sơ đồ thể hiện những thuận lợi và khó khăn của dân cư LB Nga đến sự phát triển KT – XH; các thành tựu trong lĩnh vực giáo dục, văn hoá và khoa học kĩ thuật của LB Nga

c) *Sản phẩm:* Câu trả lời của HS

d) *Tổ chức thực hiện:*

- ❖ **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS, HS hoàn thành vào vở ghi chép
- ✓ Vẽ sơ đồ thể hiện những thuận lợi và khó khăn của dân cư LB Nga đến sự phát triển KT - XH
- ✓ Suu tầm và trình bày các thành tựu trong lĩnh vực giáo dục, văn hoá và khoa học kĩ thuật của LB Nga
- ❖ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện ở nhà
- ❖ **Báo cáo, thảo luận:** HS báo cáo trong tiết học sau
- ❖ **Kết luận, nhận định:** GV có thể chấm lấy điểm hệ số 1 cho HS

IV. RÚT KINH NGHIỆM

.....
.....
.....

V. PHỤ LỤC

5.1. PHIẾU HỌC TẬP

Phiếu học tập số 1

Nhân tố	Đặc điểm	Ảnh hưởng
1. Địa hình, đất		
2. Khí hậu		
3. Sông, hồ		
4. Sinh vật		
5. Khoáng sản		
6. Biển		

Phiếu học tập số 2

ĐI TÌM ẨN SỐ				
	Cơ cấu dân số già		Tỉ lệ sinh	Thấp
Ít hơn			Tăng	
Kinh tế phát triển		145,9 triệu người		Mật độ dân số
			Mức cao	
Nhiều hơn	Nhiều dân tộc		Thiếu lao động	

1. Đây là dân số của LB Nga năm 2020 là....
2. Tỉ lệ gia tăng dân số của LB Nga hiện nay là....
3. Nhóm tuổi trên 65 ngày càng cao là biểu hiện của
4. Chỉ số nào dùng để đánh giá mức độ phân bố dân cư?
5. Dân cư thường tập trung đông đúc ở vùng có....
6. Văn hoá của một nước đa dạng do...
7. Đô thị hoá trên toàn thế giới có xu hướng...
8. LB Nga có dân số nam so với dân số nữ

DÂN SỐ		
❖ Đặc điểm	❖ Biểu hiện	❖ Ảnh hưởng
Dân số đông		
Tỉ lệ sinh thấp		
Nhiều dân tộc		
Cơ cấu dân số già		
Phân bố dân cư không đều		
Đô thị hoá		

5.2. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

2:00

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

TIÊU CHÍ		ĐIỂM	NHÓM	NHÓM	NHÓM
HÌNH THỨC SẢN PHẨM (4,0đ)	Ghi rõ tên nhóm, nội dung nhiệm vụ nhóm.	1,0 đ			
	Chữ rõ ràng, dễ đọc, không sai chính tả.	1,0 đ			
	Hình ảnh minh họa phù hợp, màu sắc hài hòa, icon sống động.	1,0 đ			
	Hình thức sáng tạo, độc đáo.	1,0 đ			
NỘI DUNG SẢN PHẨM (6.0đ)	Trình bày ngắn gọn, súc tích các nội dung cơ bản theo nhiệm vụ được giao.	5,0 đ			
	Các kiến thức được hệ thống hợp lí, khoa học, chính xác.	1,0 đ			
TỔNG		10,0 đ			

5.3. TỰ LIỆU DẠY HỌC

- Hệ thống tranh ảnh về tự nhiên của LB Nga

- Link:

<https://vi.wikipedia.org/wiki>

https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%E1%BB%8Ba_l%C3%BD_Nga

https://www.youtube.com/watch?v=GeT0y_-7vro

<https://www.youtube.com/watch?v=KECMGuILEzk>

<https://www.youtube.com/watch?v=KCSH3LtRlyA>

LIÊN BANG NGA
Tiết 45, 46 - Bài 21. KINH TẾ LIÊN BANG NGA
(02 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Trình bày được tình hình phát triển kinh tế của các ngành kinh tế.
- Trình bày được đặc điểm nổi bật của một số vùng kinh tế.

2. Phẩm chất

- Nhân ái thông qua sự khâm phục tinh thần lao động và sự đóng góp của nhân dân Nga cho nền kinh tế
- Trách nhiệm và yêu nước thông qua ý thức tốt trong học tập để có trình độ tri thức cao như người dân Nga, từ đó phát triển kinh tế đất nước, góp phần xây dựng đất nước giàu đẹp.
- Trung thực thông qua báo cáo các kết quả học tập và hoạt động nhóm

3. Năng lực

- **Năng lực chung:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.
- **Năng lực chuyên biệt:** Năng lực tư duy tổng hợp theo lãnh thổ; Năng lực sử dụng bản đồ; Năng lực sử dụng số liệu thống kê; Năng lực sử dụng tranh ảnh địa lí.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

TV, máy tính

2. Học sinh

- Giấy note để làm việc cá nhân
- Bút màu để làm việc nhóm
- Sách giáo khoa và vở ghi

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)

a) Mục tiêu:

- Giúp HS ôn lại kiến thức của bài cũ.
- Tạo không khí tiết học vui vẻ, gợi được sự tò mò và hứng thú của học sinh

b) Nội dung: Trò chơi LẬT MẢNH GHÉP?

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- **Chuyên giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 4 nhóm và phổ biến luật chơi

- Có 6 câu hỏi tương ứng với 6 mảnh ghép.
- Các đội chơi lần lượt chọn câu hỏi.
- Thời gian: 10 giây/câu hỏi.
- Mỗi câu trả lời đúng: 10 điểm.
- Đội có số điểm cao nhất chiến thắng.

- **Thực hiện nhiệm vụ:** Tiến hành trò chơi

- ✓ **Câu 1:** Lãnh thổ LB Nga tiếp giáp với những đại dương nào?

Đáp án: Bắc Băng Dương và Thái Bình Dương

- ✓ **Câu 2:** Liên Bang Nga nằm ở khu vực nào???

Đáp án: Đông Âu và Bắc Á

- ✓ **Câu 3:** Khí hậu chủ yếu của Liên Bang Nga là

Đáp án: Ôn đới

- ✓ **Câu 4:** Con sông nào dài nhất trên đồng bằng Đông Âu?

Đáp án: Sông Vôn - ga

- ✓ **Câu 5:** Nguyên nhân chủ yếu nào dẫn đến dân số của Nga ngày càng giảm?

Đáp án: Tỷ suất gia tăng tự nhiên âm

- ✓ **Câu 6:** Dãy núi nào là ranh giới tự nhiên giữa Châu Âu và châu Á?

Đáp án: Dãy U - ran

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1: Tìm hiểu TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ của LB Nga
(5 phút)

a) *Mục tiêu:*

- Nhận xét được bảng số liệu để rút ra nhận định của bài học

b) *Nội dung:* Tìm hiểu tình hình phát triển kinh tế của LB Nga

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ

- Quy mô GDP khá lớn, năm 2020 chiếm 1,7% GDP toàn thế giới.

- Tốc độ tăng trưởng GDP không ổn định.

- Cơ cấu kinh tế tăng trưởng theo hướng tích cực.

+ Giảm tỉ trọng ngành Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

+ Tăng tỉ trọng ngành dịch vụ và các ngành có hàm lượng khoa học - kĩ thuật cao

c) *Sản phẩm:* Câu trả lời của HS

d) *Tổ chức thực hiện:*

❖ Chuyển giao nhiệm vụ:

- **YÊU CẦU:** GV yêu cầu HS nghiên cứu mục I nội dung SGK trang 105 và bảng số liệu 21.1

- **NHIỆM VỤ:** trả lời câu hỏi “Hãy nhận xét các chỉ số phát triển kinh tế của LB Nga.”

❖ Thực hiện nhiệm vụ: HS tiếp nhận nhiệm vụ, nghiên cứu và trả lời câu hỏi. GV quan sát và giải đáp các thắc mắc của HS về luật chơi.

❖ Báo cáo, thảo luận:

- GV yêu cầu mỗi nhóm cử ra một HS làm giám sát.

- GV gọi đại diện 1 HS báo cáo kết quả của nhóm

❖ Kết luận, nhận định: GV chuẩn kiến thức. GV bổ sung kiến thức.

❖ GV có thể cho HS xem Video và mở rộng kiến thức cho HS: Với lãnh thổ rộng lớn nhất thế giới, nhưng tại sao nền KT của LB Nga chậm phát triển hơn với các nước Anh, Pháp, Đức... ?

Hoạt động 2: Tìm hiểu ngành NÔNG NGHIỆP, LÂM NGHIỆP VÀ THỦY SẢN của LB Nga (15 phút)

a) *Mục tiêu:*

- Trình bày được tình hình phát triển ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của LB Nga

- Sử dụng được bản đồ để trình bày sự phân bố hoạt động ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản của Liên bang Nga
- Phân tích được biểu đồ và bảng số liệu để rút ra nhận định bài học.

b) Nội dung: Thảo luận nhóm

I. CÁC NGÀNH KINH TẾ

1. Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản

- Vai trò: Giữ vai trò quan trọng, năm 2020 đóng góp 4,0% GDP và thu hút 6,0% lao động.

***Nông nghiệp**

- Hướng phát triển: áp dụng KH – CN vào sản xuất...
- Phân bố: ĐB Đông Âu, phía đông nam...
- Trồng trọt: chiếm 40% giá trị SX nông nghiệp.
- Cơ cấu:
 - + Cây lương thực: lúa mì, ngô, khoai tây...
 - + Cây công nghiệp: củ cải đường, thuốc lá, hướng dương....
 - + Vật nuôi: lợn, bò, cừu, ngựa, tuần lộc...

***Lâm nghiệp**

- Năm 2020, diện tích rừng khoảng 815 triệu ha, chiếm 50% diện tích lãnh thổ, lớn nhất thế giới
- Sản lượng khai thác gỗ ngày càng tăng, năm 2020 đạt 217,0 triệu m³, đứng sau Hoa Kỳ, Ấn Độ và Trung Quốc.
- Cung cấp các mặt hàng xuất khẩu quan trọng từ gỗ và các sản phẩm từ gỗ.

***Thủy sản**

- Điều kiện phát triển: giáp nhiều biển, đại dương, nhiều sông, hồ lớn...
- Tình hình phát triển
 - + Sản lượng khai thác chiếm 6,1% toàn thế giới (2020) và là nước xuất khẩu thủy sản lớn.
 - + Ngành nuôi trồng thủy sản có vai trò thứ yếu.
 - + Một số thủy sản có giá trị kinh tế cao: cá hồi, cá thu, cá trích, cá tuyết...
- Phân bố: Ngư trường Viễn Đông, ngư trường phía Nam, vùng biển Ca-xpi...

c) Sản phẩm: Sản phẩm của HS

d) Tổ chức thực hiện:

❖ **Chuyển giao nhiệm vụ:**

- **YÊU CẦU:** HS nghiên cứu nội dung mục I.1 tr94 SGK và hình 20.2
- **THỜI GIAN:** 5 phút
- **Yêu cầu:** Tìm hiểu đặc điểm ngành Nông Nghiệp.

❖ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS tiếp nhận nhiệm vụ và tiến hành làm việc theo nhóm, GV quan sát và giải đáp các thắc mắc của HS .

❖ **Báo cáo, thảo luận:**

- GV gọi đại diện 1 HS báo cáo kết quả của nhóm
- Các nhóm khác nhận xét.

❖ **Kết luận, nhận định:** GV chuẩn kiến thức. GV bổ sung kiến thức.

Hoạt động 3: Tìm hiểu ngành CÔNG NGHIỆP của LB Nga (15 phút)

a) *Mục tiêu:*

- Trình bày được tình hình phát triển ngành công nghiệp của LB Nga
- Sử dụng được bản đồ để trình bày sự phân bố hoạt động công nghiệp của Liên bang Nga
- Phân tích được bảng số liệu để rút ra nhận định bài học.

b) *Nội dung:* Hoạt động nhóm tìm hiểu hoạt động Công nghiệp của LB Nga

II. CÁC NGÀNH KINH TẾ

2. Công nghiệp

Vai trò: Giữ vai trò chủ đạo. Năm 2020 đóng góp 30,0% GDP và thu hút 27,0% lao động.

Cơ cấu: đa dạng, với 3 ngành CN chính

- Công nghiệp năng lượng
- Công nghiệp chế tạo
- Công nghiệp luyện kim

Tình hình phát triển và phân bố:

- Sản lượng các ngành CN cao và ngày tăng.
- Năm 2020, LB Nga là nhà sản xuất dầu mỏ và khí tự nhiên lớn thứ 2 thế giới (sau Hoa Kỳ).
- Sản lượng khai thác than đứng thứ 5 thế giới, sau Trung Quốc, Ấn Độ, I-đô-nê-xi-a và Hoa Kỳ.

- Sản lượng điện tăng, năm 2020 chiếm 4,0% sản lượng điện và đứng thứ 4 thế giới.
- CN chế tạo là động lực phát triển của nền kinh tế.

Sản xuất thép quan trọng nhất, năm 2020 chiếm 3,8% sản lượng thép thế giới.

Phân bố công nghiệp chung

- Miền Đông: Công nghiệp khai thác và sơ chế.
- Miền Tây: công nghiệp chế biến và công nghệ cao.
- Các trung tâm CN lớn: đồng bằng Đông Âu, U – ran, Tây Xi-bia và dọc các tuyến giao thông quan trọng.

c) *Sản phẩm:* Sản phẩm hoạt động nhóm của HS

d) *Tổ chức thực hiện:*

❖ Chuyển giao nhiệm vụ:

- **YÊU CẦU:** 4 HS thành lập nhóm nhỏ, Nghiên cứu nội dung mục I.2 tr108 SGK, bảng 21.3 và hình 21.4
- **THỜI GIAN:** 5 phút
- **NHIỆM VỤ:** Hoàn thành phiếu học tập **SỐ 1**

Công nghiệp	Đặc điểm
Vai trò ngành CN	
Cơ cấu ngành	
Tình hình phát triển và phân bố	

- ❖ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS tiếp nhận nhiệm vụ, nghiên cứu nội dung SGK và hoàn thành phiếu học tập, GV quan sát và hỗ trợ học sinh.
- ❖ **Báo cáo, thảo luận:** GV gọi đại diện 1 HS báo cáo kết quả của nhóm, các nhóm khác nhận xét và bổ sung
- ❖ **Kết luận, nhận định:** GV chuẩn kiến thức. GV bổ sung kiến thức.

Hoạt động 4: Tìm hiểu ngành DỊCH VỤ của LB Nga (.15 phút)

a) Mục tiêu:

- Trình bày được tình hình phát triển ngành dịch vụ của LB Nga
- Xác định được trên bản đồ các trung tâm dịch vụ lớn của LB Nga
- Biết tìm kiếm và chất lọc thông tin phù hợp với yêu cầu bài học.

b) Nội dung: Hoạt động nhóm tìm hiểu các ngành DỊCH VỤ của LB Nga

II. CÁC NGÀNH KINH TẾ

3. Dịch vụ

- Vai trò ngành dịch vụ: Năm 2020, chiếm 56,3% GDP và thu hút 67,3% lực lượng lao động.
- Hướng phát triển: đa dạng và theo hướng hiện đại hoá.
- Các trung tâm dịch vụ lớn: Mát – xơ – va, Xanh Pê – téc – bua...

a. Thương mại

- Nội thương: phát triển, hàng hoá phong phú, chất lượng sản phẩm tăng, giá trị buôn bán tăng, hệ thống buôn bán phát triển....
- Ngoại thương: Là nước xuất siêu, là một trong những nước xuất nhập khẩu hàng hoá và dịch vụ lớn trên thế giới.

+ **Hàng xuất khẩu:** dầu mỏ, khí tự nhiên, kim loại, hoá chất, thực phẩm, gỗ

+ **Hàng nhập khẩu:** máy móc thiết bị, ô tô, rau quả, hàng dệt may, giày da

+ **Đối tác thương mại:** Trung Quốc, Ấn Độ, Hoa Kỳ, một số nước ĐNA

b. Giao thông vận tải

- Mạng lưới giao thông phát triển với đầy đủ loại hình đường.
- Tình hình phát triển:
 - + **Đường sắt:** 87000km, dài nhất thế giới. Hệ thống tàu điện ngầm phát triển.
 - + **Đường bộ:** Tổng chiều dài trên 1 triệu km. Nhiều đường cao tốc liên bang.
 - + **Đường sông:** Tổng chiều dài trên 100 nghìn km, có nhiều kênh đào nối các lưu vực sông lớn.
 - + **Đường biển:** Khá phát triển với các cảng lớn: Xanh Pê–téc-bua, Vla – đi vô - xtốc, Ma-ga-đan...
 - + **Đường ống:** Phát triển mạnh, đứng thứ 2 thế giới, dùng để vận chuyển dầu mỏ và khí tự nhiên.
 - + **Đường hàng không:** Năm 2020 có trên 1200 sân bay. Nhiều sân bay lớn: She-re-met-ye-vô, Pun-cô-vô...
- **Mát – xơ – va** là đầu mối giao thông quan trọng nhất cả nước.

c. Du lịch

- **Điều kiện phát triển:** TN du lịch tự nhiên và nhân văn phong phú và độc đáo, LB Nga là điểm hấp dẫn đối với du khách.
- **Tình hình phát triển:** Năm 2019, thu hút 24,6 triệu du khách quốc tế, doanh thu đạt 11 tỉ USD.

- **Trung tâm du lịch nổi tiếng:** Mát – xơ - va và Xanh Pê téc – bua...

d. Tài chính ngân hàng

- **Tình hình phát triển:** phát triển đa dạng như thị trường trái phiếu, chứng khoán, tín dụng...

- **Trung tâm tài chính quan trọng:** Mát – xơ - va và Xanh Pê téc – bua...

c) *Sản phẩm:* Sản phẩm giới thiệu về các ngành dịch vụ của LB Nga (poster, infographic, sơ đồ tư duy...)

d) *Tổ chức thực hiện:*

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu những đặc điểm chung ngành DỊCH VỤ của LB Nga

❖ **Chuyển giao nhiệm vụ:**

➤ **YÊU CẦU:** Nghiên cứu nội dung mục II.3 SGK trang 110

➤ **NHIỆM VỤ:**

- Nêu vai trò của ngành dịch vụ LB Nga.
- Hướng phát triển của ngành dịch vụ.
- Các trung tâm dịch vụ của LB Nga

❖ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS tiếp nhận nhiệm vụ ở nhà, nghiên cứu nội dung SGK để trả lời câu hỏi, GV quan sát và hỗ trợ HS.

❖ **Báo cáo, thảo luận:** GV yêu cầu đại diện HS trình bày vai trò, hướng phát triển và các trung tâm dịch vụ của LB Nga. Đại diện HS khác nhận xét và bổ sung.

❖ **Kết luận, nhận định:** GV chuẩn kiến thức. GV bổ sung kiến thức.

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu đặc điểm của các ngành DỊCH VỤ của LB Nga

❖ **Chuyển giao nhiệm vụ:**

➤ **YÊU CẦU:** Chia lớp thành 4 nhóm. Nghiên cứu nội dung mục I.3 tr110 SGK và tìm kiếm thông tin.

➤ **NHIỆM VỤ:** Tìm hiểu đặc điểm các ngành dịch vụ của LB Nga.

➤ **NHIỆM VỤ:**

- Nhóm 1: Thương mại.
- Nhóm 2: Giao thông vận tải
- Nhóm 3: Du lịch
- Nhóm 4: Tài chính ngân hàng.

➤ **SẢN PHẨM:** Thiết kế 1 sản phẩm giới thiệu về các ngành dịch vụ của LB Nga (poster, infographic, sơ đồ tư duy, video...)

❖ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS tiếp nhận nhiệm vụ ở nhà, HS và GV lập nhóm Zalo và Messenger để trao đổi các vấn đề liên quan.

❖ **Báo cáo, thảo luận:**

- GV yêu cầu đại diện HS trình bày đặc điểm các ngành dịch vụ của LB Nga. Đại diện HS khác nhận xét và bổ sung.
- HS hoàn thành phiếu học tập SỐ 2

❖ **Kết luận, nhận định:** GV chuẩn kiến thức. GV bổ sung kiến thức.

Hoạt động 4: Tìm hiểu ĐẶC ĐIỂM MỘT SỐ VÙNG KINH TẾ của LB Nga

(10 phút)

a) *Mục tiêu:*

- Trình bày được đặc điểm một số vùng kinh tế của LB Nga.

- Xác định được vị trí một số vùng kinh tế của LB Nga trên bản đồ.

b) *Nội dung:* **Trò chơi THỦ TÀI GHI NHỚ**

III. ĐẶC ĐIỂM MỘT SỐ VÙNG KINH TẾ

1. Vùng trung ương

- Nằm ở trung tâm phần châu Âu của LB Nga, vùng KT lâu đời và phát triển nhất.
- Các ngành CN chủ yếu: dệt may, hoá chất, chế tạo máy.
- Các tp lớn: Mát-xcơ-va, Xmoo-len, Tu-la...

2. Vùng trung tâm đất đen

- Hoạt động chính là nông nghiệp và các ngành CN phục vụ NN.
- Nguồn nước dồi dào, đất đen phì nhiêu.
- Các thành phố lớn: Vô-rô-ne-giơ, Bê-gô-rôt...

3. Vùng U-ran

- Giàu khoáng sản: than, sắt, kim cương, vàng, đồng.
- Nông nghiệp hạn chế. Phát triển các ngành CN: khai thác KS, luyện kim, hoá chất...
- Các trung tâm: Ê-ca-tê-rin-bua, Ma-nhi-tơ-giooc...

4. Vùng Viễn Đông

- Giàu tài nguyên than và rừng.
- Các ngành CN chính: khai thác KS, khai thác gỗ, đóng tàu, cơ khí, khai thác và chế biến thủy sản.
- Các thành phố lớn: Vla-đi-vô-xtôc, Kha-ba-rốp...

c) *Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh

d) *Tổ chức thực hiện:*

❖ Chuyển giao nhiệm vụ:

➤ **YÊU CẦU:** Nghiên cứu nội dung mục III SGK trang 111

➤ **NHIỆM VỤ:** Game THỦ TÀI GHI NHỚ

➤ **THỜI GIAN:** 3 Phút

➤ **LUẬT CHƠI:**

- Nghiên cứu nội dung mục III (T111) để nghi nhớ nội dung trong vòng 3 phút.
- Sau đó, thành viên của các cặp đôi gấp hết sách SGK lại và ghép các thẻ nội dung kiến thức phù hợp với các vùng kinh tế của LB Nga.
- Phạm luật: Sử dụng SGK khi thực hiện kết nối kiến thức.

❖ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện.

❖ **Báo cáo, thảo luận:** GV có thể gọi đại diện của nhóm HS nhanh nhất báo cáo và lấy điểm cho HS.

❖ **Kết luận, nhận định:** GV chuẩn kiến thức. GV bổ sung kiến thức.

Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (10. phút)

a) *Mục tiêu:*

- Giúp HS củng cố lại và khắc sâu các kiến thức đã được tìm hiểu trong bài học.
- Giúp HS rèn luyện sự tự tin khi trình bày vấn đề trước lớp
- Rèn luyện khả năng tìm kiếm thông tin và sắp xếp thông tin để có một bài báo cáo

b) *Nội dung:* **Câu hỏi:** Chọn 1 địa điểm du lịch mà em thích nhất ở Nga, giới thiệu cho cả lớp biết.

c) *Sản phẩm:* Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

- ❖ **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV cho HS hoạt động cá nhân hoặc cặp đôi.
- ❖ **Thực hiện nhiệm vụ:**
 - HS tiếp nhận nhiệm vụ, sử dụng thiết bị điện tử để tìm thông tin, sắp xếp thông tin để trình bày thành một bài báo cáo.
 - Thời gian: 3 phút tìm kiếm thông tin, 1 phút trình bày.
- ❖ **Báo cáo, thảo luận:** GV gọi đại diện 1 HS trình bày kết quả, HS khác nhận xét bổ sung.
- ❖ **Kết luận, nhận định:** GV chuẩn kiến thức. GV bổ sung kiến thức.

Hoạt động 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu:

- Tìm kiếm và mở rộng kiến thức về mối quan hệ giữa Việt Nam và LB Nga

b) Nội dung:

- Là một công dân Việt Nam, em có trách nhiệm gì trong việc phát triển mối quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và LB Nga.
- Chuẩn bị bài 21 – Thực hành; TÌM HIỂU VỀ CÔNG NGHIỆP KHAI THÁC DẦU KHÍ CỦA LB NGA

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d) Tổ chức thực hiện:

- ❖ **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS, HS hoàn thành vào vở ghi chép
- ❖ **Thực hiện nhiệm vụ:** HS tiếp nhận nhiệm vụ và thực hiện ở nhà
- ❖ **Báo cáo, thảo luận:** HS báo cáo trong tiết học sau
- ❖ **Kết luận, nhận định:** GV có thể chấm lấy điểm hệ số 1 cho HS

IV. RÚT KINH NGHIỆM

.....
.....
.....

V. PHỤ LỤC

4.1. PHIẾU HỌC TẬP

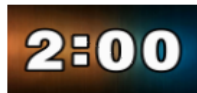
PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Công nghiệp	Đặc điểm
Vai trò ngành CN	
Cơ cấu ngành	
Tình hình phát triển và phân bố	

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Ngành dịch vụ	Đặc điểm
Ngành GTVT	
Ngành bưu chính viễn thông	
Ngành Du lịch	
Ngành Thương Mại	
Ngành du lịch	

4.2. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ



TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

TIÊU CHÍ		ĐIỂM	NHÓM -----	NHÓM -----	NHÓM -----
HÌNH THỨC SẢN PHẨM (4,0đ)	<u>Ghi rõ tên nhóm, nội dung nhiệm vụ nhóm.</u>	1,0 đ			
	<u>Chữ rõ ràng, dễ đọc, không sai chính tả.</u>	1,0 đ			
	<u>Hình ảnh minh họa phù hợp, màu sắc hài hòa, icon sống động.</u>	1,0 đ			
	<u>Hình thức sáng tạo, độc đáo.</u>	1,0 đ			
NỘI DUNG SẢN PHẨM (6,0đ)	<u>Trình bày ngắn gọn, súc tích các nội dung cơ bản theo nhiệm vụ được giao.</u>	5,0 đ			
	<u>Các kiến thức được hệ thống hợp lí, khoa học, chính xác.</u>	1,0 đ			
TỔNG		10,0 đ			

4.3. TƯ LIỆU DẠY HỌC

- Hệ thống tranh ảnh về hoạt động kinh tế của LB Nga
- Các bài báo: <https://vi.wikipedia.org/wiki>
- Nguồn: https://vi.wikipedia.org/wiki/Vung_kinh_te_cua_Nga

LIÊN BANG NGA

Tiết 47 - Bài 22: Thực hành: Tìm hiểu về công nghiệp khai thác dầu khí của Liên Bang Nga

I. MỤC TIÊU

1. Năng lực

* Năng lực chuyên biệt

- Nhận thức khoa học địa lí
- + Sử dụng kiến thức đã học để chọn biểu đồ thích hợp để vẽ, phân tích được mối liên quan giữa các đối tượng để nhận xét.
- Tìm hiểu địa lí:
- + Tìm kiếm các thông tin từ bảng số liệu và yêu cầu của đề bài để vẽ được biểu đồ thể hiện sản lượng khai thác dầu mỏ và sản lượng khai thác khí tự nhiên của Liên Bang Nga.
- + Rút ra được các nhận xét về phát triển công nghiệp khai thác dầu khí của Liên Bang Nga
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:
- + Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được các thông tin và nguồn số liệu tin cậy về sự phát triển công nghiệp khai thác dầu khí của Liên Bang Nga.

* Năng lực chung

- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Xác định mục đích, nội dung, phương tiện và thái độ giao tiếp; biết lựa chọn nội dung giao tiếp phù hợp với hình thức hoạt động cá nhân/cặp/nhóm.

- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết xác định và làm rõ thông tin từ nguồn thông tin SGK, bản đồ...

2. Phẩm chất

+ Trung thực: Ý thức tự giác, trung thực trong học tập; có ý chí vượt khó khăn để đạt kết quả học tập tốt.

+ Chăm chỉ: chăm chỉ, chuyên cần trong học tập; tự đánh giá điểm mạnh, yếu hay thuận lợi, khó khăn trong học tập để tự vươn lên.

+ Trách nhiệm: Có trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập; trong mọi công việc được giao.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. **Thiết bị**: Máy tính, máy chiếu.

2. **Học liệu**: SGK, bản đồ, biểu đồ, tranh ảnh....

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

3.1. Ổn định lớp

Tiết	Ngày dạy	Lớp	Sĩ số	Ghi chú

3.2. **Kiểm tra bài cũ**: Không kiểm tra.

3.3. Hoạt động học tập:

HOẠT ĐỘNG 1: HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (KHỞI ĐỘNG)

a) **Mục tiêu**: HS xác định được yêu cầu, nhiệm vụ của bài thực hành.

b) **Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK.

c) **Sản phẩm**: HS nhớ lại kiến thức đã được học và vận dụng kiến thức của bản thân trả lời câu hỏi GV đưa ra.

d) **Tổ chức thực hiện**

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**: GV yêu cầu HS đọc SGK, xác định rõ yêu cầu của bài thực hành.

- **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**: HS đọc SGK, suy nghĩ, trao đổi với bạn bên cạnh.

- **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**: GV gọi đại diện HS đứng tại chỗ nêu yêu cầu của bài thực hành. HS khác thảo luận, nhận xét.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định**: GV nhận xét, hướng dẫn HS đánh giá, GV dẫn dắt vào nhiệm vụ của bài thực hành.

HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 2.1. Thực hành vẽ biểu đồ

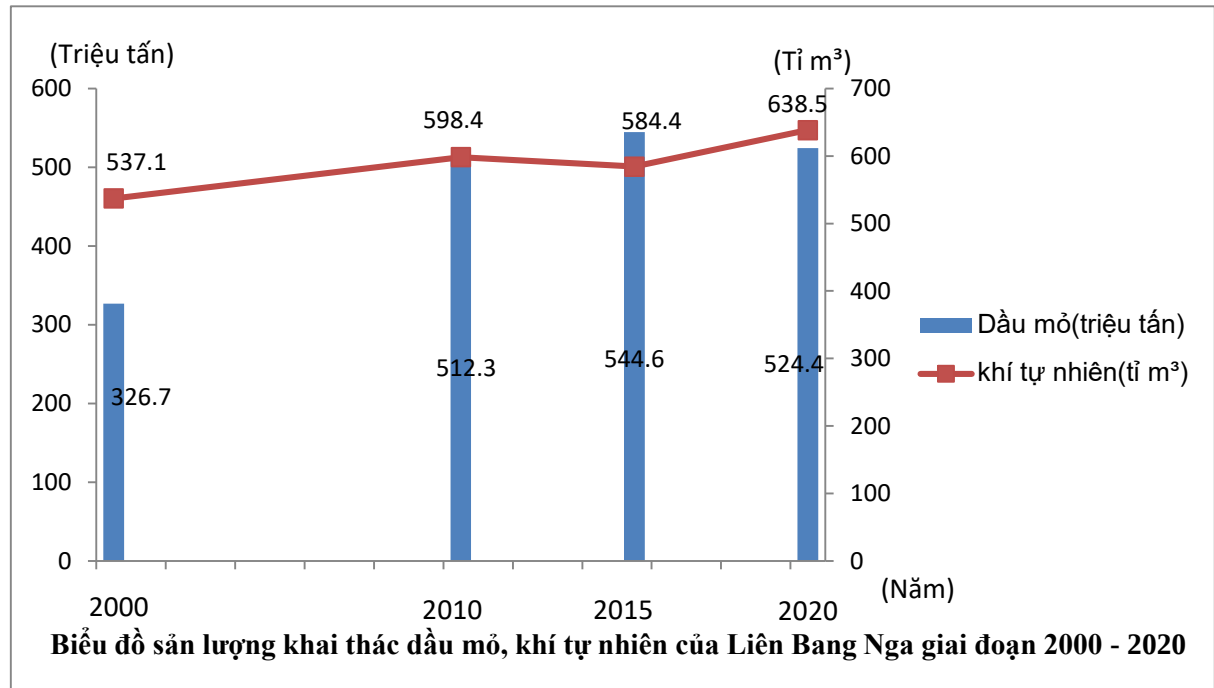
a) **Mục tiêu**: HS chọn được biểu đồ thích hợp, vẽ biểu đồ đảm bảo tính chính xác và thẩm mỹ.

b) **Nội dung**: HS quan sát máy chiếu, sử dụng SGK để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c) Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức:

a. Vẽ biểu đồ

- Vẽ biểu đồ thích hợp nhất: Biểu đồ kết hợp.



d) Tổ chức thực hiện:

- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV yêu cầu HS đọc nội dung SGK, kết hợp với số liệu và kiến thức để trả lời câu hỏi theo cặp:

+ Câu hỏi: Dựa vào bảng 22.1, để thể hiện sản lượng khai thác dầu mỏ, khí tự nhiên của Liên Bang Nga giai đoạn 2000 - 2020 biểu đồ nào là thích hợp nhất? Tại sao?

Tiến hành các bước vẽ biểu đồ.

**BẢNG 22.1. SẢN LƯỢNG KHAI THÁC DẦU MỎ, KHÍ TỰ NHIÊN CỦA LIÊN BANG NGA
GIAI ĐOẠN 2000 – 2020**

Sản lượng	Năm	2000	2010	2015	2020
Dầu mỏ (triệu tấn)		326,7	512,3	544,6	524,4
Khí tự nhiên (tỉ m³)		537,1	598,4	584,4	638,5

(Nguồn: Tập đoàn dầu khí BP, 2022)

- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

+ Các cặp nghiên cứu nội dung SGK, tài liệu hoàn thành nhiệm vụ trong 10 phút.

+ GV: quan sát và trợ giúp các cặp.

- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

+ Các cặp trao đổi, bổ sung cho nhau

+ Đại diện một số cặp trình bày, các cặp khác bổ sung.

- **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức.

Hoạt động 2.2. Thực hành. Nhận xét về sự phát triển công nghiệp khai thác dầu khí của Liên Bang Nga.

a) Mục tiêu: HS nhận xét và phân tích được sự phát triển công nghiệp khai thác dầu khí của LBN.

b) Nội dung:

- Học sinh hoạt động theo nhóm, thảo luận hoàn thành phiếu học tập.
- Hoạt động nhóm/lớp.

c) Sản phẩm: HS hoàn thành phiếu học tập

b. Nhận xét về sự phát triển công nghiệp khai thác dầu khí của Liên Bang Nga.

Nhìn chung, công nghiệp khai thác dầu khí của Liên bang Nga phát triển vào loại hàng đầu thế giới.

+ Sản lượng khai thác dầu mỏ lớn, đạt 524,4 triệu tấn năm 2020, sản lượng khí tự nhiên đạt 638,5 tỉ m³ năm 2020. (Sản lượng khai thác dầu của Liên bang Nga chiếm khoảng 11,5% sản lượng khai thác dầu toàn cầu với giá trị xuất khẩu chiếm tới 13% tổng giá trị xuất khẩu dầu mỏ thế giới.)

+ Sản lượng xuất khẩu dầu mỏ, khí tự nhiên của Liên bang Nga ngày càng tăng. Xuất khẩu dầu thô đạt 260 triệu tấn năm 2020, khí tự nhiên đạt 238,1 tỉ m³ năm 2020.

+ Nga là nhà sản xuất khí đốt tự nhiên lớn thứ hai thế giới, sau Mỹ và có trữ lượng khí đốt lớn nhất thế giới. Nga cũng là nước xuất khẩu khí đốt lớn nhất thế giới.

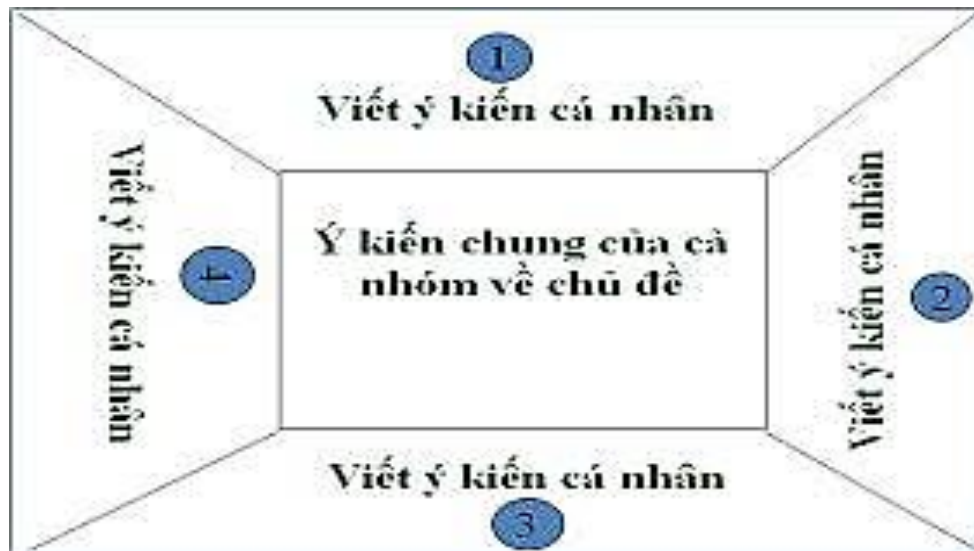
+ Vào cuối năm 2019, Nga đã khởi động một đường ống xuất khẩu khí đốt lớn về phía đông, đường ống Power of Siberia dài khoảng 3.000 km, với công suất 38 tỷ mét khối, có thể vận chuyển khí đốt sang Trung Quốc. Vào năm 2021, Gazprom đã xuất khẩu hơn 10 tỷ mét khối khí tự nhiên thông qua đường ống Power of Siberia-2, và sản lượng xuất khẩu dự kiến sẽ tăng dần lên 38 tỷ mét khối trong những năm tới. Nga đang tìm cách phát triển đường ống Power of Siberia-2, với công suất 50 tỷ mét khối/năm.

d) Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 4 nhóm, sử dụng kỹ thuật khăn trải bàn, yêu cầu HS tìm hiểu SGK, kết hợp với kiến thức của bản thân và hoạt động theo nhóm để hoàn thành phiếu học tập:

PHIẾU HỌC TẬP

Nội dung	Nhận xét
Sản lượng khai thác dầu mỏ	
Sản lượng khai thác khí tự nhiên	
Sản lượng xuất khẩu dầu mỏ	
Sản lượng xuất khẩu khí tự nhiên	



- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

- + Các nhóm tự phân công nhiệm vụ cho các thành viên.
- + HS làm việc theo nhóm trong khoảng thời gian: 5 phút.

- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

- + GV yêu cầu đại diện các nhóm báo cáo kết quả.
- + Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.

- Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức. (Đánh giá Thang đo)

